

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày 17-5-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Nguyễn Thành Tới.**

**Bà Dương Xuân Thanh.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thị C** (Tên gọi khác: không có); Sinh năm: 1959. Tại huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: XXX; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm: 1924 (chết) và bà Đặng Thị B, sinh năm: 1929 (đã chết); Chồng: Đào Quang D, sinh năm: 1953; Con có 04 người lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-2-2018 đến ngày 13-02-2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

**2. Trần Thị R** (Tên gọi khác: Đ); Sinh năm: 1962. Tại huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; số CMND: XXX; Nghề nghiệp: không; Trình độ học

vân: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Chồng: Dương Văn T, sinh năm: 1957; Con có 04 người lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08-02-2018 tại ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Trần Thị C đang tổ chức bán số đề đài Tây Ninh thông qua điện thoại. Vật chứng thu giữ: tiền Việt Nam 3.520.000 đồng, 02 tờ phoi đề, 01 điện thoại di động Nokia loại 1280 và một số vật chứng khác có liên quan. Vụ việc được chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh làm rõ xử lý.

Quá trình điều tra C khai nhận: tổ chức bán số đề từ tháng 01-2017, bằng hình thức những người mua số đề gặp trực tiếp C để mua hoặc thông qua điện thoại, sau đó C tổng hợp phoi đề giữ lại thầu. Tỷ lệ thắng đề 02 con 1 thắng 70; đề 03 con 1 thắng 600. Ngày 07-02-2018, C bán số đề đài Đồng Nai cho 07 người không rõ lai lịch với số tiền 9.041.000 đồng, qua đối chiếu kết quả thì những người mua đề trúng được 1.050.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc của C là 10.091.000 đồng. Ngày 08-02-2018, C bán 01 con số đề cho Trần Thị R với số tiền 5.400.000 đồng, bán 05 con số đề cho Trần Văn Đ với số tiền 300.000 đồng, bán 04 con số đề cho Huỳnh Thị Tuyết N với số tiền 80.200 đồng, bán 02 con số đề cho Nguyễn Văn T với số tiền 260.000 đồng, bán 02 con số đề cho Trần Văn G với số tiền 67.000 đồng và bán 94 con số đề cho 05 người không rõ lai lịch với số tiền 6.410.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 12.517.000 đồng, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Ngoài ra C còn khai nhận số tiền 3.520.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang là số tiền C có được do bán số đề trước đó.

Trần Thị R khai nhận: ngày 08-02-2018 tham gia mua 01 con số đề đài Tây Ninh với số tiền 5.400.000 đồng do C bán. Chưa có kết quả thì C bị bắt.

Trần Văn Đ khai nhận: ngày 08-02-2018 tham gia mua 05 con số đề đài Tây Ninh với số tiền 300.000 đồng do C bán. Chưa có kết quả thì C bị bắt.

Huỳnh Thị Tuyết N khai nhận: ngày 08-02-2018 tham gia mua 04 con số đề đài Tây Ninh với số tiền 80.200 đồng do C bán. Chưa có kết quả thì C bị bắt.

Nguyễn Văn T khai nhận: ngày 08-02-2018 tham gia mua 02 con số đề đài Tây Ninh với số tiền 260.000 đồng do C bán. Chưa có kết quả thì C bị bắt.

Trần Văn G khai nhận: ngày 08-02-2018 tham gia mua 02 con số đề đài Tây Ninh với số tiền 67.000 đồng do C bán. Chưa có kết quả thì C bị bắt.

Kết quả thu giữ vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tiền Việt Nam 7.520.000 đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- 01 Cây viết bút nhả hiệu FO-03/VN.

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 1280, số IMEI 354579/05/0147047/5, bên trong có 01 sim điện thoại thuê bao 0937753142.

- 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, số IMEI 358206086189413, bên trong có 01 sim điện thoại thuê bao 0986416322.

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 357342082559605, bên trong có 01 sim điện thoại thuê bao 01218686652.

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu WIKO, số seri NVJ7BQQ8WGVWWKYH, bên trong có 01 sim điện thoại thuê bao 01683922386.

Đối với hành vi của Trần Văn Đ, Huỳnh Thị Tuyết N, Nguyễn Văn T, Trần Văn G có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Bến Cầu đã xử phạt hành chính. Những người mua số đề không rõ lai lịch không làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 21/QĐ - KSĐT ngày 20 tháng 4 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Trần Thị C và Trần Thị R về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo C, R về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, tuyên bố Trần Thị C về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Trần Thị C từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, tuyên bố Trần Thị R về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Trần Thị R từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Buộc bị cáo C phải nộp

tiền thu lợi bất chính 1.400.000đồng, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo C, R thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Từ ngày 07-02-2018 đến ngày 08-02-2018, Trần Thị C đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề cho người khác tham gia với số tiền đánh bạc là 26.128.300 đồng; Trần Thị R tham gia đánh bạc với C với số tiền 5.400.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Trần Văn Đ, Huỳnh Thị Tuyết N, Nguyễn Văn T, Trần Văn G có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Bến Cầu đã xử phạt hành chính. Những người mua số đề không rõ lai lịch không làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo là người đã thành niên, biết đánh bạc dưới mọi hình thức thắng thua bằng tiền là pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có thu lợi bất chính cao bằng con đường cờ bạc, xem thường pháp luật. Từ ngày 07-2-2018 đến ngày 08-2-2018, Trần Thị C đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề cho người khác tham gia với số tiền đánh bạc là 26.128.300 đồng, trong đó Trần Thị R tham gia đánh bạc với C với số tiền là 5.400.000 đồng và nhiều người khác với số tiền tham gia thấp thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tính chất vụ án và mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc phân công vai trò, câu kết chặt chẽ với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

**Tình tiết tăng nặng: Bị cáo C, bị cáo R không phải chịu tình tiết tăng nặng** quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo C lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là dân quân hỏa tuyến có công với cách mạng, có cha là liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định điểm i, s,x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo R phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa, đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là có căn cứ. Bởi lẽ các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, là phụ nữ, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo đã ăn năn hối cải, đồng thời cả hai bị cáo đều có tài sản nên xét thấy phạt hai bị cáo một khoản tiền cũng đủ răn đe, giáo dục cho hai bị cáo biết chấp hành pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 7.520.000 đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 cây viết bút nhãn hiệu FO-03/VN dùng để thực hiện tội phạm không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với **01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 1280**, số IMEI 354579/05/014704/5, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0937753142; **01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime**, số IMEI 358206086189413, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0986416322; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 357342082559605, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 01218686652 và **01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu WIKO**, số seri NVJ7BQQ8WGVWWKYH, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 01683922386 là phương tiện bị cáo C, bị cáo R, ông T và bà N dùng liên lạc mua bán số đề, nên 04 điện thoại nêu trên liên quan đến thực hiện tội phạm do vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Về khoản tiền thu lợi bất chính: Bị cáo R tham gia đánh bạc với C là 5.400.000 đồng nhưng theo thỏa thuận bị cáo C chỉ lấy của bị cáo R là 4.000.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng là giảm cho bị cáo R, khi bị phát hiện xử lý bị cáo R đã nộp 4.000.000 đồng; còn lại 1.400.000 đồng chưa nộp do vậy bị cáo C phải nộp để sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo: **Trần Thị C, Trần Thị R** phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thị C số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thị R số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 7.520.000 đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 1280, số IMEI 354579/05/014704/5, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0937753142; 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, số IMEI 358206086189413, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0986416322; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 357342082559605, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 01218686652 và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu WIKO, số seri NVJ7BQQ8WGVWWKYH, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 01683922386.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết bút nhãn hiệu FO-03/VN.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-4-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu)*

- Buộc bị cáo C phải nộp 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn) tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị C, Trần Thị R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo C và bị cáo R biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông T và chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết được niêm yết tại UBND xã nơi ông T, chị N cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CA huyện Bến Cầu;
- Chi Cục THADS huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Mai**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

.....

.....

**Nguyễn Hoàng Mai**